

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-PT
Ngày: 18/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các thẩm phán: Bà Nghiêm Thị Lượng.
Ông Đinh Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Phùng Đức Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:128/2019/TLPT - HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Lương Thị L do có kháng cáo của bị cáo L đối với bản án hình sự sơ thẩm số:117/2019/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Lương Thị L**, sinh năm 1975 tại tỉnh Cao Bằng; hộ khẩu thường trú: Số nhà 1, C, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H1 (đã chết) và bà Triệu Thị Ch, sinh năm 1942; chồng là Ngô Văn Th, sinh năm 1970; có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019 đến nay; hiện tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Văn Th do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11^h ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại nhà Lương Thị L, ở Khu phố 6, C, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Đội CSĐTTP về ma túy Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang Lương Thị L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho một nam thanh niên tự khai họ tên là Lê Minh H, sinh năm 1982 ở thôn H, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội. Đi cùng H còn có anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1994, HKTT: thôn Tr, xã M, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình kiểm tra, H tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ bọc ngoài lớp giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. H khai nhận 01 gói nhỏ trên là ma túy Heroine nguồn gốc do H vừa mua được của L với giá 500.000đ. Tiếp tục kiểm tra H, tổ công tác phát hiện, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải H đang mặc một mẩu giấy trắng trên giấy có ghi dòng chữ “XSMB Ngày 23-1-2019; YW18210711; YS11835608; VK18262658” H khai đây là mảnh giấy H ghi lại số seri của các tờ tiền mua ma túy của L mục đích để tối mua xỏ số. Tổ công tác tiến hành kiểm tra L thì L tự nguyện giao nộp từ trong túi áo khoác bên ngoài L đang mặc số tiền 2.395.000đ (trong đó có 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ số seri YW18210711; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ số seri YS11835608 và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ số seri VK18262658). L khai trong đó gồm có 1.895.000đ là tiền của L và 500.000đ là tiền do L bán ma túy cho H mà có. Lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Ngoài ra, tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại khu phố 6, C, phường Đ, Thị xã T, tỉnh Bắc Ninh còn phát hiện, thu giữ gồm:

- 01 (một) hộp bìa cát tông hình chữ nhật màu tím (ký hiệu T1) để trên mặt bàn phòng ngủ tầng 1 bên trong có chứa:

- + Một túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa 73 (bảy mươi ba) gói nhỏ đều được bọc ngoài bằng giấy màu trắng, trong cùng chứa chất bột màu trắng (ngghi là ma túy) và một mảnh giấy màu trắng có ghi “78x200”.

- + Năm túi ni lông màu trắng, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (ngghi là ma túy).

- 01 (một) lọ nhựa màu trắng (ký hiệu E1) trên mặt bàn phòng ngủ tầng 1, bên trong có chứa 11 (mười một) viên nén hình tròn màu xanh (nghĩ là ma túy) và 13 (mười ba) viên nén hình tròn màu đỏ (nghĩ là ma túy),

- 01 (một) túi ni lông màu đen (được niêm phong trong hộp bìa cát tông có ký hiệu B1) để trên mặt bàn phòng ngủ tầng 1, bên trong có chứa:

+ Một túi ni lông màu trắng, bên trong có một túi ni lông màu xanh, trong cùng chứa 198 (một trăm chín mươi tám) viên nén hình tròn màu đỏ (nghĩ là ma túy) và 02 viên nén hình tròn màu xanh (nghĩ là ma túy).

+ Một túi ni lông màu trắng, bên trong có 03 túi ni lông màu trắng, bên trong mỗi túi ni lông đều chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy).

+ Một túi ni lông màu trắng, bên trong có 03 túi ni lông màu trắng, bên trong mỗi túi ni lông đều chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy),

+ Một túi ni lông màu xanh, bên trong có 45 (bốn mươi năm) viên nén hình tròn màu đỏ (nghĩ là ma túy) và 02 viên nén hình tròn màu xanh (nghĩ là ma túy).

- Trong ngăn bàn phòng ngủ tầng 1 gồm: 01 gói được bọc ngoài bằng lớp băng dính màu đen, tiếp đến là lớp giấy màu trắng (ký hiệu C1), bên trong có một túi ni lông màu trắng chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy).

- Trên giường phòng ngủ tầng 1 gồm: 01 chiếc túi vải màu hồng (ký hiệu D1), bên trong có túi ni lông màu trắng có 11 gói nhỏ đều bọc ngoài bằng lớp giấy màu trắng bên trong có chất bột màu trắng.

- Trong gầm giường phòng ngủ tầng 2 (bên phải phía cầu thang đi lên tầng 2) gồm: 01 túi giấy (được niêm phong trong hộp bìa cát tông có ký hiệu T2), bên trong túi giấy này có 01 túi ni lông màu trắng, tiếp đến là 01 túi ni lông màu đen, tiếp đến là 01 túi ni lông màu trắng, trong túi ni lông màu trắng này có 03 túi nhỏ ni lông màu trắng đều chứa chất bột màu trắng.

- Thu giữ trong két sắt để ở trong phòng ngủ tầng 1 số tiền 20.000.000đ.

- Thu giữ trên mặt bàn phòng ngủ tầng 1 gồm: 20 mẫu giấy màu trắng và 20 túi ni lông màu trắng.

L khai nhận chất bột màu trắng, các chất tinh thể màu trắng và viên nén hình tròn màu đỏ, màu xanh nêu trên là ma túy Heroine, ma túy đá và ma túy ngựa của L mua được cất giấu để cho chồng L sử dụng dần. Số tiền 20.000.000đ là của chồng

L còn những mẫu giấy và túi ni lông màu trắng là của L dùng trong sinh hoạt cá nhân. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số: 235/KLGĐMT-PC09 ngày 23/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư không có ký hiệu có khối lượng: 0,0335 gam. Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu C1 có khối lượng 2,0738 gam; là ma túy loại ma túy Heroine.

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu D1 có khối lượng 2,2505 gam; là ma túy loại ma túy Heroine.

- Mẫu vật gửi giám định bên trong phong bì thư ký hiệu E1:

+ 11 (mười một) viên nén hình tròn màu xanh có khối lượng 0,9138 gam: là ma túy; loại ma túy Methamphetamine,

+ 13 viên nén hình tròn màu đỏ có khối lượng 1,1225 gam; là ma túy; loại ma túy Methamphetamine.

- Mẫu vật gửi giám định bên trong hộp bìa cát tông ký hiệu B1:

+ Chất bột màu trắng có khối lượng 3,5741 gam; là ma túy; loại ma túy Heroine.

+ Chất tinh thể màu trắng có khối lượng 20,2655 gam là ma túy; loại ma túy Methamphetamine.

+ 198 viên nén hình tròn màu đỏ và 2 viên nén hình tròn màu xanh có khối lượng 18,2218 gam; là ma túy; loại ma túy Methamphetamine.

- Mẫu vật gửi giám định bên trong hộp bìa cát tông ký hiệu T1:

+ Chất bột màu trắng có khối lượng 4,8205 gam; là ma túy; loại ma túy Heroine.

+ Chất tinh thể màu trắng có khối lượng 2,8016 gam là ma túy; loại ma túy Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng bên trong hộp bìa cát tông ký hiệu T2 có khối lượng 25,1060 gam, là ma túy; Loại ma túy Heroine.

Tổng khối lượng 02 chất ma túy trong 06 mẫu giám định là 81,1836 gam, trong đó gồm 43,3552 gam là chất Methamphetamine và 37,8584 gam là chất Heroine.

Với nội dung trên, bản án số:117/2019/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lương Thị L phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Lương Thị L 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 12 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/7/2019, bị cáo Lương Thị L kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Thị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, do bị cáo thiếu hiểu biết, trình độ học vấn thấp, trong thời gian tạm giam bị cáo đã thấy được việc làm của mình là sai, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Lương Thị L, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Lương Thị L không tham gia tranh luận với đại diện VKS, chỉ đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11^h ngày 23/01/2019, tại phòng ngủ tầng 1 nhà mình, L đã có hành vi bán 0,0335 gam Heroine cho một đối tượng nam thanh niên tự giới thiệu tên là Lê Minh H với giá 500.000đ thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Sau đó, tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Lương Thị L, Cơ quan điều tra đã thu giữ được số ma túy còn lại có tổng khối lượng 02 chất ma túy là 81,1501 gam, trong đó gồm 43,3552 gam Methamphetamine và 37,8249 gam Heroine do L cất giấu mục đích để cho chồng sử dụng.

Do đó án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lương Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó phải bị xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 12 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với bị cáo L là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L không đưa ra được căn cứ nào mới để HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần bác kháng cáo của bị cáo Lương Thị L, giữ nguyên án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt:

Lương Thị L 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Lương Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT; VKS; TAND; Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hòa